TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---------	**----------**

Bản án số: 200/2018/HSST
Ngày:28/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đỗ Văn Hòa
- Ông Phan Hồng Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2018/TLST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2018/HSST-QĐ ngày 30/11/2018 đối với bị cáo:

LƯƠNG NGỌC T (Tên gọi khác "Dẹo"); Sinh năm 1989. Tại: Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: khu phố Phú Cường, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Lương Ngọc T và bà Võ Thị B; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/8/2018 bị Tòa án huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù tại bản án số 40/2018/HSST về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (hành vi phạm tội thực hiện vào ngày 04/01/2018; Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án trên tại trại giam Z30D của Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại**: Ông Nguyễn Tấn T - sinh năm 1996; ĐKNKTT: Thôn Phú Điền, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

*** Người làm chứng:**
1. Ông Đào Ngọc T – sinh năm 1992 (vắng mặt)
2. Ông Ngô Sanh T – sinh năm 1966 (vắng mặt)
3. Ông Ngô Minh H – sinh năm 1993 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/11/2016, **Lương Ngọc T** cùng em ruột là Lương Ngọc T đến Nhà nghỉ Thu Vân thuộc khu phố 11, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết và thuê phòng để ở. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Nguyễn T nói T đến Nhà nghỉ Thu Vân để T trả tiền (do trước đó T mượn của T 300.000 đồng). T đồng ý nên đã điều khiển xe mô tô biển số 86B3-405.50 đến địa chỉ trên để gặp T. Khi đến nơi, T vào phòng số 04 trong Nhà nghỉ thì gặp T và T (em trai của T). Lúc này, T nói với T là T không có tiền ở đây nên muốn mượn xe mô tô của T đi đến nơi khác lấy tiền về trả cho T. T thấy em trai của T vẫn ở lại phòng nên đã tin tưởng giao xe mô tô trên cho T mượn. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đi tìm một người tên C (không rõ nhân thân) để mượn tiền. Do không gặp được C, lại đang cần tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Tđã nhờ một người bạn là Đào Ngọc Tn nhận cầm thế giúp. Trong quá trình thỏa thuận, T nói xe thuộc sở hữu của em T, do kẹt tiền nên thế đỡ và đã được sự đồng ý của chủ sở hữu. Do tin tưởng nên T đã đồng ý nhận cầm thế. Tuy nhiên, do lúc đó T không có tiền nên đã gọi điện thoại cho một người tên D (chưa rõ nhân thân) và nói người này nhận cầm thế dùm. Sau khi thỏa thuận, cả hai đến gặp D (trên đường Thủ Khoa Huân – hiện cả T và T đều không nhớ chính xác địa chỉ nơi gặp D). Đến nơi, T đứng ngoài, T dắt xe mô tô mà T đang điều khiển vào gặp D. Một lúc sau, T đi ra gặp T và nói: "*Chỉ cầm được giá 1.500.000 đồng, nhưng do trả trước tiền lãi 150.000 đồng nên còn lại 1.350.000 đồng*", rồi đưa số tiền này cho T.

Sau khi có được số tiền từ việc cầm thế xe mô tô mượn của T, T đón xe taxi về lại Nhà nghỉ Thu Vân. Nhân lúc T còn ngủ, T đã gọi Lương Ngọc T về nhà. Trước khi đi, một mình T còn lén lút lấy trộm của T 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màn hình trắng đen. Toàn bộ số tiền có được từ việc phạm tội, T đã tiêu xài hết, đối với chiếc điện thoại di động thì do vài ngày sau điện thoại bị hư nên T đã vứt đâu không nhớ rõ.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 19/11/2016, anh T tỉnh dậy thì không thấy em trai của T, cũng không thấy T quay lại trả xe. Ngoài ra, T còn phát hiện bị mất 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (theo lời trình bày của T thì giá khoảng 200.000 đồng). Thông tìm cách liên lạc với T nhưng không được nên đã đến Công an phường Phú Trinh trình báo sự việc.

Qua điều tra xác định: Chiếc xe mô tô biển số 86B3-405.50 do ông Ngô Sanh T đứng tên chủ sở hữu. Ông T đã cho con trai của ông là Ngô Minh H sử dụng làm phương tiện đi lại. Vào chiều ngày 18/11/2016, H cho T mượn chiếc xe mô tô trên. Đến trưa ngày 19/11/2016, H được T cho biết đã bị Lương Ngọc T chiếm đoạt xe. Sau đó, H cùng T đi hỏi thăm bạn bè thì biết T đã mang chiếc xe đi cầm thế cho T, cả hai đi tìm T nhưng không gặp. Đến ngày 23/11/2016, H

gặp được T và hỏi về chiếc xe thì T trả lời: "*Có nhờ ông anh thế dùm tên là D*". Huy đã báo cho Công an phường Phú Trinh để mời T về làm việc.

Ngày 23/11/2016 T được mời lên trụ sở Công an phường Phú Trinh làm việc, khi biết T chiếm đoạt xe của người khác rồi nhờ mình cầm thế, T đã đến gặp D chủ động chuộc lại xe rồi mang đến giao nộp cho Công an phường Phú Trinh. (Hiện D không còn ở địa chỉ trên, T khai chỉ quen biết D thông qua bạn bè ngoài xã hội nên không rõ nhân thân của D. Do không đủ thông tin nên Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng tên D)

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave – Biển số 86B3-405.50 – Số máy: HC12E5667695 – Số khung: 1215DY667692

Tại Kết luận định giá tài sản số 175 ngày 21/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: giá trị của chiếc xe bị chiếm đoạt trong vụ án là: **14.000.000 đồng**.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Ngô Sanh T – chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Sau khi khởi tố vụ án để tiến hành điều tra, Lương Ngọc T không có mặt tại địa phương, đến ngày 24/5/2018, Lương Ngọc T bị bắt truy nã theo Quyết định truy nã số 11 ngày 22/5/2018 của Cơ quan CSĐT-Công an huyện Hàm Thuận Bắc (trong vụ án khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc). Xét thấy: vụ án xảy ra vào rạng sáng ngày 19/11/2016, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có căn cứ xác định bị can của vụ án, do đó Cơ quan CSĐT-Công an Tp. Phan Thiết đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án để làm rõ hành vi phạm tội của Lương Ngọc T. Qua làm việc với Cơ quan điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 142/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Lương Ngọc T về tội **"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"** theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140 BLHS 1999; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lương Ngọc T mức án từ 09 đến 15 tháng tù.

Bị cáo Lương Ngọc T không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: *Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:*

Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 18/11/2016, **Lương Ngọc T** lợi dung sự tin tưởng đã mượn xe môtô biển số 86B3-40550 trị giá 14.000.000 đồng (thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Nguyễn Tấn T) để đi công việc cá nhân. Sau khi mượn được xe, do không có tiền tiêu xài, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên mang chiếc xe trên đến nhờ Đào Ngọc T cầm thế giùm. T đã nhờ một đối tượng tên D cầm thế chiếc xe trên với giá 1.350.000 đồng. Số tiền có được từ việc cầm thế, T đã tiêu xài hết, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh T.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là một người khỏe mạnh, bị cáo ý thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ thế nhưng với bản chất tham lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo thực hiện hành vi lạm dụng sự tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh T để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các qui tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhất định là cần thiết. Đồng thời áp dụng Điều 55, khoản 01 Điều 56 BLHS năm 2015 tổng hợp hình phạt chung đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 20/8/2018 của Tòa án huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[5] ***Về phần bồi thường dân sự:*** Người bị hại Nguyễn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có thể hiện tại đơn xin xét xử vắng mặt là đã nhận lại được tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Lương Ngọc T (em ruột của T): quá trình điều tra, T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không thể lấy lời khai để làm rõ ý thức của T về việc T mượn xe của T rồi mang cầm thế lấy tiền tiêu xài như trên, làm căn cứ xác định vai trò của T trong vụ án. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp

Đối với đối tượng tên D – người nhận cầm thế chiếc xe mô tô là vật chứng trong vụ án: do không đủ thông tin về nhân thân nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Đối với Đào Ngọc T – người giúp T mang tài sản đi cầm thế: do T không biết đây là tài sản do Lương Ngọc T phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", vì vậy việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ. Ngoài ra việc Đào Ngọc T đã tự nguyện chuộc lại chiếc xe trên trả cho người bị hại và có thể hiện ý kiến không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s, khoản 01 Điều 51; Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

- ***Tuyên bố***: Bị cáo Lương Ngọc T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- ***Xử phạt***: Lương Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với 09 tháng tù tại bản án số 40/2018/HSST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là 21 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam của bản án trước là ngày 24/5/2018.

- ***Về án phí***: Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Lương Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm 2015 ;

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân
Các hội thẩm nhân dân :
1/Ông Nguyễn Bính ,
2/ Bà Lưu Thị Thôi ,
Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;
Vào hồi 10 giờ 00’ ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại, Khu phố Yên Vực 1, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội " Cố ý gây thương tích **"** theo quy định tại các điểm a, khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng kháctại phiên tòa ,Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Hành vi của bị cáo ***Nguyễn Ngọc Yến*** đủ yếu tố cấu thành tội ***"Cố ý gây thương tích " "*** theo quy định tại các điểm a khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng :

,khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự.Kết quả biểu quyết : 3/3

3/ Về mức hình phạt :

Xử phạt *: Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

****Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :*** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu dồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**** Về án phí*** : Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tống đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Bính **Lưu Thị Thôi** **Nguyễn Thị Như Xuân**